

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19.7.2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Thành Quang**;

2. Bà **Huỳnh Thị Hồng Lê**;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hoàng Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà **Huỳnh Thị Hồng Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim P** - Sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 7, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận;

Bị đơn: Ông **Huỳnh T** (Tommy Huynh) - Sinh năm 1976 (vắng mặt- có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: 901 River St, Apt.402, H, Hw 96814, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim Phụng trình bày:

Bà và ông Huỳnh T (T Huynh) quen biết nhau qua người thân của hai gia đình giới thiệu. Qua một thời gian tìm hiểu hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 24/02/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện N và tổ chức lễ cưới. Năm 2018 bà có qua Hoa Kỳ định cư cùng ông Huỳnh T. Trong quá trình chung sống thì không hạnh phúc vì bất đồng quan điểm, luôn xảy ra mâu thuẫn, hai bên không có tiếng nói chung nên không thể tiếp tục sống chung. Bà và ông Huỳnh T đã nhiều lần cố gắng nhưng không được và hai bên quyết định đồng ý ly hôn. Từ tháng 12/2021 đến nay bà về Việt Nam sinh sống không còn liên hệ với ông Huỳnh T. Sau khi bà nộp đơn ly hôn ông Huỳnh T đã làm bản trình bày ý kiến và xin được giải quyết vắng mặt gửi cho Tòa. Bà đề nghị Tòa án căn cứ bản trình bày của ông Huỳnh T để giải quyết.

Bà và ông Huỳnh T không có con chung cũng không có tài sản chung hay nợ chung.

Do đó bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Cho bà được ly hôn với ông Huỳnh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh T (T Huynh) trình bày tại bản trình bày ý kiến và xin giải quyết vắng mặt ngày 06/7/2022 như sau:

Ông kết hôn với bà Huỳnh Thị Kim P theo giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 24/02/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn hai bên có tổ chức đám cưới, bà P có qua Hoa Kỳ sống chung với ông được 3 năm đến tháng 12/2021 thì bà P về Việt Nam. Hai bên sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay không còn liên lạc. Quá trình sống chung hai bên thường xuyên bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Tình cảm giữa ông với bà P hiện nay không còn. Nay bà P khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn ông đồng ý.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ông đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận giải quyết vắng mặt ông tại các buổi làm việc, hòa giải, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm (nếu có) vì ông phải trở về Hoa Kỳ sống nên không thể trực tiếp tham gia phiên tòa.

Sau khi xét xử đề nghị Tòa án tổng đạt bản án cho ông Nguyễn Song H, địa chỉ: 537/14/18 phường 17, đường N, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định về: Thụ lý xét xử sơ thẩm, chuẩn bị xét xử sơ thẩm, triệu tập những người tham gia xét xử sơ thẩm theo quy định tại các Điều 195; 196; 203 Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ tài liệu, hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng: Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kim P được ly hôn ông Huỳnh T (T Huynh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Bị đơn ông Huỳnh T (T Huynh) có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 29). Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt Bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim P, sinh năm 1988 có hộ khẩu thường trú tại khu phố 7, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Bị đơn ông Huỳnh T, sinh năm 1976 có quốc tịch Hoa Kỳ là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài, căn cứ theo khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

[2] Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Thị Kim P giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh T; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản trình bày ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án là: “*Tranh chấp ly hôn*” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim P, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

Bà Huỳnh Thị Kim P và ông Huỳnh T tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình sống chung giữa bà P và ông Huỳnh T phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm. Từ tháng 12 năm 2021 đến nay bà P và ông Huỳnh T sống ly thân, hai bên không còn liên hệ. Ông Huỳnh T cũng đồng ý ly hôn với bà P. Nhận thấy tình cảm giữa bà P và ông Huỳnh T không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim P: bà Huỳnh Thị Kim P được ly hôn ông Huỳnh T (T Huỳnh).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim P phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000505 ngày 10/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Bà Huỳnh Thị Kim P đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn vào: Điều 28, 37, khoản 4 điều 147, 199, 227, khoản 1 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim P được ly hôn ông Huỳnh T (T Huỳnh).

Về con chung: không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim P phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000505 ngày 10/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Bà Huỳnh Thị Kim P đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt Bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn trong hạn **15 ngày** tính từ ngày tuyên án. Riêng quyền kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh T trong hạn **01 (một) tháng** kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận(1);
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận(1);
- UBND huyện Ninh Phước(1);
- Phòng KTNV&THA(1);
- Lưu HS; Án văn (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Trang

